Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 38360289
Email: thitruong@quatest1.com.vn
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 32191002

Số/No: 26/TN5/2781-01

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Mẫu nước sạch số 1 tại Trạm bơm 2.**
2. Khách hàng: **Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển An Việt.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 30/09/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 30/09/2026 đến ngày: 06/10/2026.
7. Ngày hoàn thành: 06/10/2026.

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 38360289
Email: thitruong@quatest1.com.vn
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 32191002

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCĐP 01:2021/BN	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120.C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi vị	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,19
5	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	≤ 0,01	< 0,0030
6	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/AMD 1:2016	< 3	0
7	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/AMD 1:2016	< 1	0

Ghi chú: ***QCĐP 01:2021/BN:*** *Quy chuẩn địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
KPH*: Không phát hiện;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện.*



1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 38360289
Email: thitruong@quatest1.com.vn
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 32191002

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Mẫu nước sạch số 2 tại Khu phố Lê Hồng Phong.**
2. Khách hàng: **Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển An Việt.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 30/09/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 30/09/2026 đến ngày: 06/10/2026.
7. Ngày hoàn thành: 06/10/2026.

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2026

GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 38360289
Email: thitruong@quatest1.com.vn
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 32191002

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCĐP 01:2021/BN	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120.C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi vị	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,12
5	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,0010)
6	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/AMD 1:2016	< 3	0
7	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/AMD 1:2016	< 1	0

Ghi chú: ***QCĐP 01:2021/BN:*** *Quy chuẩn địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
KPH*: Không phát hiện;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện.*



1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 38360289
Email: thitruong@quatest1.com.vn
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 32191002

Số/No: 26/TN5/2781-03

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Mẫu nước sạch số 3 tại Khu phố Phù Lưu.**
2. Khách hàng: **Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển An Việt.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 30/09/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 30/09/2026 đến ngày: 06/10/2026.
7. Ngày hoàn thành: 06/10/2026.

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 38360289
Email: thitruong@quatest1.com.vn
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 32191002

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCĐP 01:2021/BN	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120.C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi vị	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,09
5	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,0010)
6	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/AMD 1:2016	< 3	0
7	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/AMD 1:2016	< 1	0

Ghi chú: ***QCĐP 01:2021/BN:*** *Quy chuẩn địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
KPH*: Không phát hiện;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện.*



1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.